

Bản án số: 989/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 7 - 2017

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Viễn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Soan

2. Bà Trần Thị Thanh Vân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Thành Phong - cán bộ Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Nghĩa – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử sơ thẩm công khai, vụ án dân sự thụ lý số 525/2017/TLST-HNGĐ, Ngày 18 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1048/2017/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2017.

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Thanh H, sinh năm 1983; địa chỉ: Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, (Có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Hùng, sinh năm 1974; địa chỉ: Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10 tháng 4 năm 2017, bản tự khai, qua các lần làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thanh H trình bày: Bà H và ông Nguyễn Văn H chung sống với nhau từ năm 2000 đến năm 2004 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường , quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy chứng nhận kết hôn số 00110 quyền số 01/2004 ngày 06 tháng 7 năm 2004. Thời gian chung sống có 02 con chung tên là Nguyễn Cát T, sinh ngày 24 tháng 11 năm 2000 và Nguyễn Huỳnh Như Y, sinh ngày 30 tháng 4 năm 2010. Bà H và ông H trong thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hợp, không hiểu nhau, không hạnh phúc đã có xảy ra hành vi bạo lực gia đình. Nay mâu thuẫn trầm trọng, bà H không còn thương yêu ông H và vợ chồng không có khả năng hàn gắn tình cảm, nên đề nghị Tòa án xét cho ly hôn. Bà H xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Huỳnh Như Y và Nguyễn Cát T và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con vì bà H cho rằng các con chung đang ở cùng với bà, cuộc sống ổn định, bà đảm bảo được các nhu cầu về vật chất, tinh thần và việc học hành cho các con. Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Về nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Bị đơn – ông Nguyễn Văn H trình bày: Về quan hệ kết hôn, con chung và mâu thuẫn vợ chồng đúng như bà H trình bày. Ông H vẫn chưa muốn ly hôn vì vẫn còn yêu thương vợ con và đợi đến lúc con chung khôn lớn thì ông mới có thể ly hôn. Nhưng nếu phải giải quyết ly hôn vì ông H thương con và muốn được sống gần các con nên ông xin được nuôi Nguyễn Cát T và Nguyễn Huỳnh Như Y và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Về nợ chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

Đối với yêu cầu của nguyên đơn xin được giải quyết ly hôn theo nội dung đã trình bày là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên

đơn vì đã có hành vi bạo lực gia đình trong đời sống vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về tố tụng:

[3] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 00110 quyển số 01/2004 ngày 06 tháng 7 năm 2004 do Ủy ban nhân dân phường , quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Huỳnh Thị Thanh H và ông Nguyễn Văn H đã xác định quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông H là quan hệ hôn nhân hợp pháp được điều chỉnh bởi Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Do ông H cư trú tại quận G nên yêu cầu xin ly hôn của bà H đối với ông H là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về nội dung:

[6] Đối với yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông H, Hội đồng xét xử nhận định:

[7] Bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông H, theo nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng ly thân đã lâu, không còn tình cảm, ông H có mâu thuẫn trầm trọng với bà H. Tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà H và ông H cũng đã được Tòa án xác minh là có xảy ra tình trạng bạo lực trong gia đình. Như vậy cho thấy thực tế vợ chồng không còn chung sống đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”*. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết cho bà H được ly hôn với ông H.

[8] Về con chung: Bà H xin được là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Cát T và Nguyễn Huỳnh Như Y, Bà H không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy theo nguyện vọng của các cháu Cát T và Như Y đều muốn được tiếp tục ở với bà H để thuận tiện cho việc đi học, bà

H đảm bảo được quyền lợi cho các con trong cuộc sống, căn cứ theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của một bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ quyền lợi mọi mặt của con; nếu con từ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”, nên việc giao các con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Đối với đề nghị của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy hiện nay bà H và ông H không còn chung sống, tình cảm của bà H đối với ông H không còn, ông H có hành vi bạo lực với bà H nên bà H không thể tha thứ và trở về tiếp tục chung sống với ông H, các con chung đều muốn được sống với bà H nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của ông H là không ly hôn với bà H vì còn tình cảm thương yêu bà H. Xét việc giao con cho bà H trực tiếp nuôi là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị được trực tiếp nuôi 02 con chung của ông H.

[11] Về tài sản chung, nợ chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn từ các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử thấy ý kiến của Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, Điều 203, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ vào Điều 56, Điều 57 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Thanh H đối với ông Nguyễn Văn H. Chấm dứt quan hệ hôn nhân theo Giấy chứng nhận kết hôn số 00110 quyển số 01/2004 ngày 06 tháng 7 năm 2004 do Ủy ban nhân dân phường , quận G, Thành phố Hồ Chí Minh đã cấp cho bà Huỳnh Thị Thanh H và ông

Nguyễn Văn H, thời điểm chấm dứt hôn nhân kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2/. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Cát T, sinh ngày 24 tháng 11 năm 2000 và Nguyễn Huỳnh Như Y, sinh ngày 30 tháng 4 năm 2010 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Bà H không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Ông H được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở quyền này của ông H. Nếu ông H lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của ông H.

Vì quyền lợi mọi mặt của con chung, khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3/. Về tài sản chung: Bà H và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

4/. Về nợ chung: Bà H và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

5/. Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng) bà H phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng) bà H đã tạm nộp án phí theo biên lai số AA/2016/0018273 ngày 18 tháng 4 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Bà H đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/. Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND q. GV;
- THA DS q. GV;
- UBND P q. G;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên, đóng dấu)

Hoàng Thế Viễn